

Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Nguyễn Thị Mỹ Hương*, Nguyễn Thị Tường Vi**

*Học viên cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

**TS. Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Received: 22/11/2023; Accepted: 08/12/2023; Published: 15/12/2023

Abstract: Developing the ability to adapt to life for students in teaching Nature and Society at Primary School is one of the new contents in the 2018 general education program. Developing the ability to adapt to life for students in teaching Nature and Society at Primary School helps them practice the skills they have acquired in life, during the years of studying at primary level. In the scope of this article, we I would like to introduce the issue of designing some content in developing the ability to adapt to life for students in teaching Nature and Society at Primary School.

Keywords: Life adaptation skills, Nature and society subjects, Primary school students.

1. Đặt vấn đề

Năng lực thích ứng được xem là một trong những năng lực quan trọng của con người trong xã hội hiện đại. Hiện nay, việc phát triển năng lực (PTNL) thích ứng trong trường học đã trở thành một xu thế giáo dục trên thế giới và được thể hiện rõ trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

PTNL thích ứng với cuộc sống cho học sinh tiểu học (HSTH) trong môn Tự nhiên xã hội là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu trong việc phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất HS. Bằng hoạt động của bản thân, mỗi HS vừa là người tham gia, vừa là người thiết kế và tổ chức các hoạt động cho chính mình, qua đó tự khám phá, điều chỉnh bản thân, điều chỉnh cách tổ chức hoạt động, tổ chức cuộc sống để sinh hoạt và làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm. Trên thực tế, HSTH còn gặp nhiều khó khăn trong việc thích ứng với cuộc sống. Đặc biệt trong giai đoạn đầu năm học, năng lực thích ứng của đa số HS lớp 1,2,3 còn hạn chế. HS thiếu hụt sự hiểu biết về bản thân và môi trường xung quanh, thiếu kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng sự thay đổi phù hợp với cuộc sống cho HS. Hiện nay, đã có một số nghiên cứu về những biện pháp để PTNL thích ứng với cuộc sống. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về tư vấn tâm lý PTNL thích ứng với cuộc sống cho HS lớp 1,2,3. Vậy làm sao để nâng cao hiệu quả năng lực thích ứng cho HSTH nói chung và cho HS lớp 1,2,3 nói riêng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục là vấn đề trăn trở của bản thân tác giả và không ít các thầy cô giáo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống

Tài liệu Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo giải thích: “Năng lực thích ứng với cuộc sống là đáp ứng được các yêu cầu trong đời sống hằng ngày và điều chỉnh bản thân để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm cá nhân và môi trường sống, dựa trên sự sẵn sàng thay đổi và chuẩn bị các điều kiện, các kỹ năng khác nhau cho hoàn cảnh mới”.

“Năng lực thích ứng với cuộc sống của người học là khả năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng, thái độ, phẩm chất, năng lực chung để ứng xử và giải quyết một cách phù hợp và có hiệu quả trước những tình huống của cuộc sống”. Qua đó, người học phát hiện ra được những quy luật khách quan, giúp hình thành và bồi dưỡng những phẩm chất, nhân cách tốt đẹp.

Đối với HSTH, năng lực thích ứng với cuộc sống được bắt đầu ở thời điểm HS sử dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ, phẩm chất, các năng lực chung sẵn có để làm quen với tình huống mới, hoạt động mới và kết thúc ở sự hình thành được hệ thống ứng xử phù hợp đảm bảo cho HS hoạt động và giao tiếp có hiệu quả. Hay cách ứng xử đặc trưng phù hợp với thực tiễn và kết quả hành động cá nhân là chỉ số khách quan cơ bản để đánh giá năng lực thích ứng của HS.

2.2. Quy trình PTNL thích ứng với cuộc sống cho HS trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội (TN&XH) ở tiểu học

Sau khi tìm hiểu các tài liệu và các bài viết có liên quan, chúng tôi đề xuất quy trình PTNL thích ứng

với cuộc sống cho HS trong dạy học môn TN&XH ở tiểu học gồm các bước sau:



Bước 1: GV tạo tình huống: GV tạo tình huống bằng nhiều hình thức khác nhau: văn bản, hình ảnh hoặc đoạn phim. Tình huống phải ngắn gọn, gần gũi, dễ hiểu với HS lớp 1.

Bước 2: HS (hoặc giáo viên) đề xuất phương án: GV khuyến khích HS nêu những suy nghĩ, những phương án ban đầu của HS về tình huống trên. Khi HS trình bày, GV có thể yêu cầu HS thể hiện bằng nhiều hình thức biểu hiện khác nhau của HS như bằng lời nói, viết hay vẽ... để biểu hiện suy nghĩ. Trường hợp HS không đưa ra được phương án, GV có thể gợi ý hay đề xuất cụ thể phương án nếu gợi ý mà HS vẫn chưa nghĩ ra.

Bước 3: HS tiến hành thử nghiệm (trải nghiệm): Từ các phương án HS đã nêu, GV khéo léo nhận xét và lựa chọn các phương pháp giải quyết tình huống thích hợp như đóng vai, vấn đáp... để HS tiến hành trải nghiệm.

Khi HS trải nghiệm, GV bao quát lớp, quan sát từng nhóm. Nếu thấy nhóm hoặc HS nào đó làm sai theo yêu cầu thì GV chỉ nhắc nhở trong nhóm đó hoặc nói riêng với HS đó. GV nên yêu cầu cá nhân hoặc các nhóm thực hiện độc lập để tránh HS nhìn và làm theo cách của nhau.

Bước 4: HS (hoặc GV) đưa ra các nguyên tắc chung trong ứng xử: Sau khi trải nghiệm, các câu trả lời dần dần được giải quyết, các phương án được kiểm chứng. Năng lực thích ứng với cuộc sống của HSTH được phát triển và hoàn thiện. HS hoặc GV tóm tắt và đưa ra các nguyên tắc phù hợp trong ứng xử.

2.3. Minh họa về các nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm PTNL thích ứng cho HSTH

Bước 1: GV tạo tình huống: Em đang đi bộ trên đường, có người quen mời em đi xe máy mà em và người đó đều không có mũ bảo hiểm, em sẽ làm gì?

Bước 2: HS (hoặc GV) đề xuất phương án: HS nêu những suy nghĩ, những phương án ban đầu của HS về tình huống trên: + Nhất định không lên xe vì em không đội mũ bảo hiểm; + Em sẽ đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; + Mừng rỡ lên xe đi thật nhanh về nhà.

Bước 3: HS tiến hành thử nghiệm (trải nghiệm): Từ các phương án HS đã nêu, GV lựa chọn phương pháp thảo luận nhóm để HS tiến hành trải nghiệm; Các nhóm trình bày cách xử lý tình huống.

Bước 4: HS (hoặc GV) đưa ra các nguyên tắc chung trong ứng xử: HS hoặc GV tóm tắt và đưa ra các nguyên tắc ứng xử phù hợp với tình huống: + Đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe máy; + Cảm ơn họ vì đã mời ngồi xe nhưng nhất định không lên xe vì em không đội mũ bảo hiểm.

GV hướng dẫn HS cách đội mũ bảo hiểm.

Thời điểm tổ chức: Tháng 9



2.4. Đánh giá về thực hiện dạy học PTNL thích ứng với cuộc sống cho HS lớp 1 trong hoạt động trải nghiệm

2.4.1. Ý kiến của GV và HS khi tham gia dạy học dạy học PTNL thích ứng với cuộc sống cho HS lớp 1 trong hoạt động trải nghiệm

- Theo cô Lê Hoàng Việt Nga - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Lập 1, thành phố Nha Trang cho rằng: Việc PTNL thích ứng với cuộc sống cho HSTH giúp HS phát huy tính chủ động tự tin vào bản thân, sống có trách nhiệm, có lòng tương thân tương ái, biết sẻ chia, giúp đỡ người khác, có khả năng tự chủ, tự giải quyết vấn đề, có kỹ năng giao tiếp và hợp tác. Đồng thời GV nâng cao chuyên môn, vận dụng sáng tạo các phương pháp dạy học và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

- Theo cô Võ Thị Thanh Bình - Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Lập 1, thành phố Nha Trang

cho rằng: Dạy học PTNL thích ứng với cuộc sống cho HS trong dạy học môn TN&XH ở tiểu học đã giúp HS tự tin, chủ động hơn, biết cách xử lý các tình huống trong cuộc sống. Cần nên đưa nhiều hơn nữa vào trong các tiết dạy môn TN&XH.

- Các GV tổ 1,2,3 Trường Tiểu học Tân Lập 1, thành phố Nha Trang đều cho rằng: PTNL thích ứng với cuộc sống cho HS trong dạy học môn TN&XH ở tiểu học giúp GV và HS tự tin, chủ động hơn. HS tham gia khám phá kiến thức một cách tích cực, chủ động, HS được thỏa sức thể hiện sự sáng tạo của mình thông qua việc trình bày, xử lý các tình huống.

2.4.2. Ý kiến của HS khi tham gia dạy học PTNL thích ứng với cuộc sống cho HS lớp 1 trong hoạt động trải nghiệm

Trước khi tiến hành thực nghiệm, chúng tôi có khảo sát kỹ năng thích ứng với việc giữ lớp học sạch đẹp với HS lớp 1/4; thích ứng với việc thích ứng với việc an toàn trên đường đi học và thích ứng với việc phòng tránh xâm hại ở trẻ em ở khối 1,2,3

Với kỹ năng thích ứng với việc giữ lớp học sạch đẹp ở lớp 1/4, HS nắm được những biểu hiện của kỹ năng này nhưng lại không thực hiện trong lớp học hàng ngày. Lý do GV đưa ra là HS còn nhỏ, chưa quen làm nên chưa biết sắp xếp ngăn bàn hợp lý.

Khảo sát về kỹ năng thích ứng với việc an toàn trên đường đi học. HS lớp 1,2,3 nắm được tham gia giao thông phải đội mũ bảo hiểm. Tuy nhiên, khi có người quen chở thì HS vẫn muốn nhanh lên xe để về nhà.

Về kỹ năng thích ứng với việc phòng tránh xâm hại ở trẻ em. HS chưa có nhiều kỹ năng xử lý các tình huống xâm hại trẻ em và đối tượng xâm hại có thể là người lạ hoặc người quen của HS (bảng 2.1)

Bảng 2.1: Khảo sát mức độ nắm vững kiến thức

Nội dung	Kết quả					
	Hiệu rất tốt	Tỉ lệ %	Khá hiệu	Tỉ lệ %	Không hiệu	Tỉ lệ %
Thích ứng với việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp	35	100%	0	0%	0	0%
Thích ứng với việc an toàn trên đường đi học	139	99,3%	1	0,7%	0	0%
Thích ứng với việc phòng tránh tai nạn thương tích ở trẻ em	138	98,6%	2	1,4%	0	0%

Qua kết quả khảo sát cho thấy, đa số HS hiểu và nắm vững các kiến thức bài học. Tuy nhiên vẫn còn một số HS hiểu bài nhưng chỉ dừng lại ở mức độ trung bình, chúng tôi đã quan sát đồng thời kết hợp

phỏng vấn để tìm hiểu và phát hiện ra một số nguyên nhân: do sức học của HS yếu, kỹ năng giao tiếp còn hạn chế, một số HS ý thức học tập chưa cao, một số khác chưa thực sự phối hợp tốt với các bạn khi làm việc nhóm. Chính vì những lý do, khi thực hiện dạy học PTNL thích ứng với cuộc sống cho HSTH. GV cần có biện pháp, sự quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ, động viên nhiều hơn đối với những HS có sức học yếu, những HS chưa hòa nhập để HS tham gia học tập, rèn luyện tích cực hơn nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

Ngoài ra, chúng tôi còn tiến hành phỏng vấn HS: “Em thích nhất điều gì khi tham gia học tập PTNL thích ứng với cuộc sống?” HS trả lời: HS thích nhất khi được tham gia vào các hoạt động trò chơi, đóng vai, thảo luận nhóm... Qua khảo sát trên cho thấy HS rất hứng thú với hình thức học tập PTNL thích ứng với cuộc sống qua hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, để đạt kết quả dạy học cao GV cần chú ý động viên, hỗ trợ, giúp đỡ những HS, nhóm gặp khó khăn kịp thời và hợp lý.

3. Kết luận

Để PTNL thích ứng với HS trong dạy học môn TN&XH ở tiểu học chúng tôi đã xây dựng 40 tình huống sử dụng trong các chủ đề Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương, Thực vật và động vật, Con người và sức khỏe, Trái đất. Các tình huống được xây dựng dưới nhiều hình thức như văn bản, phim, ảnh... với những tình huống học tập phong phú, đa dạng đã phát triển được năng lực thích ứng với cuộc sống, góp phần nâng cao hứng thú học tập, giáo dục kỹ năng sống cho HSTH đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông (2018), Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông (2018), Môn TN&XH*, Hà Nội.
4. Huỳnh Lâm Anh Chương (2018), *Giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
5. Bùi Ngọc Diệp (2015), *Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Phó Đức Hòa, Bùi Ngọc Diệp (Đồng chủ biên), Mai Bá Bắc, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Huyền Trang (2018), *PTNL qua hoạt động trải nghiệm lớp 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.